

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ- ST
Ngày 29/7/2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Minh Hòa
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Bình
2. Ông Vũ Quang Yên.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trần Minh Thắng- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N- sinh năm 1996
Trú tại: Khu 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Phùng Văn C- sinh năm 1993
Trú tại: Khu 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị N trình bày: Chị và anh Phùng Văn C kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ vào ngày 03/8/2020. Sau khi cưới, vợ chồng chị ở cùng gia đình anh C. Trong quá trình chung sống, chị và anh C thường xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được nữa. Sau khi nộp đơn ly hôn, chị sẽ về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Tĩnh, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

* Trong bản tự khai ngày 12/7/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phùng Văn C trình bày: Anh và chị Đinh Thị N quen biết và phát sinh tình cảm trong thời gian cùng đi làm thuê xa nhà. Hai bên thuê nhà, chung sống với nhau từ năm 2016, có 01 con chung sinh tháng 4/2020, sau đó đến ngày 03/8/2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ; việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, chị N chuyển hộ khẩu từ nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh về ở chung với gia đình anh tại khu 5, xã P. Chị N ở nhà nuôi

con, còn anh vẫn đi làm xa, thỉnh thoảng mới về. Anh và chị N xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2021, nguyên nhân là do không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Tháng 4/2022 chị N làm đơn xin ly hôn, nộp cho Tòa án huyện Đ, rồi về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Tĩnh. Tòa án đã thông báo việc thụ lý đơn ly hôn của chị N, báo gọi anh đến Tòa để giải quyết. Do anh đi làm xa, gia đình anh đã thông báo cho anh các lần Tòa án báo gọi, nhưng anh bận chưa về được. Nay anh đã thu xếp được công việc, trở về địa phương. Việc chị N xin ly hôn, anh nhất trí, vì anh cũng thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không hàn gắn được nữa.

- Về con chung: Chị Đinh Thị N và anh Phùng Văn C đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phùng Minh K- sinh ngày 18/4/2020. Hiện nay cháu K đang ở cùng anh C. Chị N và anh C đều đề nghị Tòa án giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh C không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con; chị N nhất trí.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Đinh Thị N có đơn ly hôn anh Phùng Văn C; anh C là bị đơn, cư trú tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Chị Đinh Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Phùng Văn C chung sống với nhau từ năm 2016, đến ngày 03/8/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện, nên đây là một hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Chị N và anh C thường xảy ra va chạm, cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Hiện nay hai người đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là Phùng Minh K- sinh ngày 18/4/2020, hiện nay đang ở với anh C. Hai bên đã thỏa thuận anh C sẽ trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu. Thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp thực tế và không trái quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên xác nhận không có, nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Đinh Thị N và anh Phùng Văn C được ly hôn.

2. Về con chung: Xử: Giao cháu Phùng Minh K- sinh ngày 18/4/2020 cho anh Phùng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu. Chị N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004096, ngày 15/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phùng Văn C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Chị Đinh Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa